

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHƯ PǺH
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2021/HS-ST
Ngày: 22/9/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯ PǺH, TỈNH GIA LAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

- *Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Hòa.

- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Trịnh Văn Tuyên
2. Ông Võ Nguyên Giác.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lê Thị Thuận - Thư ký TAND huyện Chư PǺh, Gia Lai.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư PǺh - Gia Lai tham gia phiên tòa:*

Ông Lê Trung Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân, huyện Chư PǺh, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 11/2021/TLST-HS, ngày 03 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2021/QĐXXST- HS ngày 08 tháng 9 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Siu K; sinh năm 2000; tại Gia Lai. Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Làng V, thị trấn I, huyện Chư PǺh, tỉnh Gia Lai; Trình độ học vấn: 5/12; Nghề nghiệp: Không; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Jrai; tôn giáo: Công giáo; con ông Rơ Châm M, sinh năm 1979 (đã chết) và bà Siu Đ, sinh năm 1981. Tiền án: Ngày 08/01/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Chư PǺh, tỉnh Gia Lai xử phạt 18 tháng tù về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Ngày 13/02/2021, chấp hành xong hình phạt tù (Chưa được xóa án tích). Tiền sự: Không. Tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/5/2021 đến nay. Có mặt

2. Rơ Châm L; sinh năm 1999; tại Gia Lai. Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Làng K, xã I, huyện Chư PǺh, tỉnh Gia Lai; trình độ học vấn: 5/12; nghề nghiệp: Không; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Jrai; tôn giáo: Không; con ông Rơ Châm L1, sinh năm 1967 và bà Rơ Châm L2, sinh năm 1969. Tiền án: Ngày 05/02/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Chư PǺh, tỉnh Gia Lai xử phạt 04 năm 03 tháng tù về tội: “*Cố ý gây thương tích*”. Ngày 15/9/2020, chấp hành xong hình phạt tù (Chưa được xóa án tích). Tiền sự: Không. Tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/5/2021 đến nay. Có mặt

- *Bị hại:* Anh Rơ Châm B, sinh ngày 15/11/2002. Địa chỉ: Làng P, xã I, huyện Chư PǺh, Gia Lai. Có mặt

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Hà Văn G, sinh năm 1991. Địa chỉ: Làng K, xã I, huyện Chư PǺh, tỉnh Gia Lai. Có mặt

2. Anh Hoàng Trung K, sinh năm 1983. Địa chỉ: Tổ dân phố 1, thị trấn I, huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai. Có mặt

3. Chị Rơ Châm P, sinh ngày 01/12/2004. Đại diện hợp pháp của Rơ Châm P đồng thời là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Rơ Châm L1, sinh năm 1967 và bà Rơ Châm L2, sinh năm 1969 (bố mẹ đẻ của Phying). Cùng địa chỉ: Làng K, xã I, huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai. Có mặt

Người làm chứng: Anh Rơ Châm S, sinh năm: 2007. Đại diện hợp pháp của Rơ Châm S: Ông Rơ Châm B1 sinh năm 1983 (bố đẻ của S). Cùng địa chỉ: Làng P, xã I, huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai. Có mặt

- *Người phiên dịch:* Bà Rơ Châm Yol – Cán bộ Phòng Văn hóa thông tin, huyện Chư Păh, Gia Lai. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ ngày 06/5/2021, Rơ Châm L điều khiển xe mô tô hiệu Wave màu đỏ, BKS 81X1-044... của gia đình L chở Siu K đi từ xã I, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum về xã I, huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai. Trên đường về L rủ Kinh nếu gặp người nào cầm điện thoại thì cướp rồi bỏ chạy, Kinh đồng ý. Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, khi cả hai đi đến sân bóng làng P, xã I ở vị trí trước quán bán tạp hóa đã đóng cửa, lúc này L thấy anh Rơ Châm B ngồi ở trước quán đang sử dụng điện thoại, còn Rơ Châm S thì ngồi bên cạnh. L thấy vậy thì nói với Siu K: “Kia kia”, Siu K cũng thấy anh B đang cầm điện thoại. L chạy xe qua chỗ hai người thanh niên khoảng 10 mét thì dừng xe lại và ngồi trên xe nổ máy chờ. Siu K đi bộ lại chỗ B và S giả vờ gọi chủ quán để mua thuốc hút và nói chuyện với B và S. Lợi dụng lúc B đang xem điện thoại mất cảnh giác, Siu K dùng tay trái giật chiếc điện thoại hiệu Sam Sung GaLaXy A20S anh B đang cầm trên tay, nhanh chóng chạy ra ngồi lên xe để L chở bỏ chạy. Anh B bị giật điện thoại thì chạy bộ đuổi theo nhưng không kịp. L chở K về nhà K ở làng V, thị trấn I còn L thì về nhà ngủ. Sáng hôm sau, L đến nhà K chở K đem theo chiếc điện thoại đã cướp giật được đưa đến tiệm điện thoại của anh Hà Văn G, ở làng K, xã I, huyện Chư Păh, L nói điện thoại của mình nhờ anh G mở khóa mật khẩu. L lấy sim của điện thoại ra và để chiếc điện thoại lại, rồi cả hai đi về. Tại nhà của L thì L lấy sim của chiếc điện thoại cướp giật được bỏ vào điện thoại của em gái là Rơ Châm P để chơi Game. Sáng hôm sau L trả lại điện thoại cho em gái (trong điện thoại vẫn còn chiếc sim). Đến chiều ngày 08/5/2021, Siu K một mình đến tiệm điện thoại của anh G lấy chiếc điện thoại đã cướp giật được đưa đến tiệm điện thoại của anh Hoàng Trung K ở tổ dân phố .., thị trấn I, huyện Chư Păh nói là điện thoại của mình rồi cầm cố được 1.500.000 đồng. Số tiền có được Siu K và Rơ Châm L đã cùng nhau tiêu xài hết. Khi biết sự việc phạm tội của mình bị phát hiện thì vào ngày 11/5/2021, Siu K và Rơ Châm L đến Công an huyện Chư Păh đầu thú. Sau đó cả hai bị tạm giữ, tạm giam.

Tại Kết luận định giá số 05/KL - ĐGTS ngày 17/5/2021, của Hội đồng định giá tài sản huyện Chư Păh kết luận chiếc điện thoại hiệu Sam Sung GaLaXy A20S có giá trị là 1.800.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số: 15/CT-VKS ngày 03 tháng 8 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai truy tố các bị cáo Siu K và Rơ Châm L về tội: “*Cướp giật tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 171 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Păh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo. Đề nghị HĐXX:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 171; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; 58 của Bộ luật hình sự. Tuyên phạt bị cáo Siu K từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 171; điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; 58 của Bộ luật hình sự. Tuyên phạt bị cáo Rơ Châm L từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Căn cứ Điều 35; khoản 5 Điều 171 của Bộ luật hình sự

Các bị cáo Siu K và Rơ Châm L đều không có công việc ổn định, không có tài sản gì, nên đề nghị không áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo.

Về dân sự: Căn cứ vào 48 của Bộ luật hình sự; Điều 584, 585, 586, 587, 589 của Bộ luật dân sự

- Anh Rơ Châm B đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu các bị cáo bồi thường về dân sự, nên không xem xét.

- Anh Hoàng Trung K đã giao nộp lại chiếc điện thoại đã nhận cầm cố từ Siu K. Anh K yêu cầu Rơ Châm L và Siu K phải trả lại số tiền 1.500.000 đồng. Rơ Châm L đã tác động gia đình bồi thường cho anh K được 750.000 đồng. Do đó buộc Siu K phải bồi thường cho anh K 750.000 đồng.

Vật chứng: Chiếc điện thoại hiệu Sam Sung GaLaXy A20S màu đen và chiếc sim điện thoại Viettel 4G là tài sản hợp pháp của anh Rơ Châm B, còn chiếc xe mô tô biển kiểm soát 81X1-044.77 là tài sản hợp pháp của ông Rơ Châm L1, khi L lấy xe đi và thực hiện hành vi phạm tội thì ông L1 không biết, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại các tài sản nêu trên cho chủ sở hữu hợp pháp, **nên không đề cập đến.**

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Siu K và Rơ Châm L thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố, thống nhất bản luận tội của Đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện Chư Păh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Păh, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, tại phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các

hành vi, quyết định của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Xét lời khai của các bị cáo Siu K và Rơ Châm L tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 22 giờ 30 phút ngày 06/5/2021, tại sân bóng làng P, xã Ia P, huyện Chư Păh, Siu K đã thực hiện hành vi giật chiếc điện thoại Sam Sung GaLaXy A20S của anh Rơ Châm B trị giá 1.800.000 đồng rồi nhanh chóng chạy bộ ra ngồi lên xe máy do Rơ Châm L đã nổ máy sẵn để bỏ chạy. Hành vi của các bị cáo Siu K và Rơ Châm L đã phạm vào tội “*Cướp giật tài sản*” quy định khoản 1 Điều 171 của Bộ luật Hình sự như Viện Kiểm sát nhân dân huyện Chư Păh truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Các bị cáo là người đã thành niên, lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu để tiếp cận và công khai chiếm đoạt tài sản của người khác thông qua việc giật lấy tài sản sau đó nhanh chóng tẩu thoát. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ. Các bị cáo phạm tội với vai trò đồng phạm giản đơn, không có sự cấu kết chặt chẽ, bị cáo Rơ Châm L là người đề xướng và trực tiếp điều khiển xe mô tô chở Siu K đi tìm người nào cầm điện thoại để cướp. Còn bị cáo Siu K là người trực tiếp giật điện thoại của bị hại. Do đó, khi lượng hình Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 58 của Bộ luật hình sự để xem xét, quyết định hình phạt phù hợp với tính chất, vai trò của từng bị cáo. Cần tiếp tục cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục các bị cáo nói riêng và phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Siu K và Rơ Châm L đều có 01 tiền án, chưa được xóa án tích lại phạm tội nên đã phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “*tái phạm*” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[4] Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; sau khi phạm tội các bị cáo đã ra đầu thú khai nhận hành vi phạm tội, nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo Rơ Châm L tác động gia đình bồi thường một phần thiệt hại cho anh K, nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ Điều 35; khoản 5 Điều 171 của Bộ luật hình sự
Các bị cáo Siu K và Rơ Châm L không có công việc ổn định, không có tài sản gì, nên không áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về dân sự:

- Anh Rơ Châm B đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu các bị cáo bồi thường về dân sự nên không xem xét.

- Anh Hoàng Trung K đã giao nộp lại chiếc điện thoại đã nhận cầm cố từ Siu K. Anh K yêu cầu Rơ Châm L và Siu K phải trả lại số tiền 1.500.000 đồng. Rơ Châm L đã tác động gia đình bồi thường cho anh K được 750.000 đồng. Do đó buộc bị cáo Siu K phải bồi thường cho anh K số tiền còn lại là 750.000 đồng.

[7] Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chư Păh đã trả lại cho chủ sở hữu, nên không xem xét.

[8] Về án phí: Buộc các bị cáo Rơ Châm L và Siu K phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Đối với anh Hà Văn G đã nhận mở khóa điện thoại và anh Hoàng Trung K đã cầm cố chiếc điện thoại. Tuy nhiên, anh G và anh K đều không biết chiếc điện thoại đó là do Siu K và Rơ Châm L phạm tội mà có nên không xem xét xử lý.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Siu K và Rơ Châm L phạm tội “*Cướp giật tài sản*”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 171; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; 38; 58 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Siu K 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam là ngày 11/5/2021.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 171; điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; 38; 58 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Rơ Châm L 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam là ngày 11/5/2021.

Về dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật hình sự. Điều 584, 587, 589 của Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Siu K phải bồi thường cho anh Hoàng Trung K số tiền 750.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết, 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Siu K và Rơ Châm L mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Buộc bị cáo Siu K phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa

thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND h. Chư Păh;
- CA h. Chư Păh;
- THADS h. Chư Păh;
- Bị cáo;
- NTGTT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Hòa